

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM ĐẢO  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2020/HS-ST  
Ngày 18 - 8 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Song Lưu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Thỏ và ông Lê Duy Nguyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ngọc Phượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 38/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/ QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Ngô Đức D, sinh ngày 01/5/1988; nơi ĐKKHKT: xóm 13, xã N, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Không; con ông Ngô Văn H và bà Đỗ Thị C, vợ, con: Chưa có; nhân thân: Năm 2008 đi nghĩa vụ quân sự đến năm 2010 xuất ngũ. Quyết định số 03/ QĐ-XPVPHC ngày 13/11/2003 Công an huyện M, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi: Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; tiền án: 01. Tại bản án số 33/2018/HSST ngày 22/6/2018 Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H xử 01 năm tù cho hưởng cho án treo, thử thách 02 năm về tội Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong thời gian thử thách; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/5/2020 đến nay, có mặt.

*Người bị hại:* Anh Phạm Đình T, sinh năm 1986; trú tại: tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh V, có mặt.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đỗ Đức H, sinh năm 1985; trú tại: K, xã V, huyện V, tỉnh H, có mặt.
2. Anh Ngô Xuân C, sinh năm 1986; trú tại: xóm 13, xã N, huyện V, tỉnh H, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 28/4/2020, Ngô Đức D một mình điều khiển xe mô tô BKS 89L1-

214.44 nhãn hiệu Yamaha Sirius lên xã T, huyện T, tỉnh V thăm bạn gái là Đinh Thị Vân A. Đến nơi, D thuê nhà nghỉ N ở thôn L, xã T, huyện T rồi gọi điện thoại cho Vân A ra chơi. Khoảng 12 giờ 00' cùng ngày, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Vân A đang ngủ trong phòng, D một mình điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius (D đã tháo BKS 89L1 - 214.44 cất vào cốp xe) đi theo đường tỉnh lộ 302 hướng từ xã T lên thị trấn Đ, xem có nhà nào sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đến cửa hàng bán đồ hải sản của anh Phạm Đình T, quan sát thấy cửa mở không có người, D dựng xe ở vỉa hè trước cửa hàng và đi vào trong nhà. Vợ chồng anh T đang ngủ trưa tại phòng ngủ, D cầm chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A71 (bên trong lắp 02 sim) đang để ở cuối giường và đút vào túi quần bên phải rồi quay ra điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ 302 hướng từ thị trấn Đ đi xã T, được khoảng 500m, D tháo 02 chiếc sim trong điện thoại vứt xuống lề đường bên phải rồi đi về nhà nghỉ N. D dùng điện thoại Iphone 7 của mình chụp lại hình ảnh mặt trước, mặt sau của điện thoại Samsung Galaxy A71 vừa trộm cắp được, truy cập vào “Nhóm mua bán điện thoại cũ khu vực H” trên mạng Facebook xem ai có nhu cầu mua thì gửi cho họ xem ảnh vừa chụp. Thấy có bài đăng hỏi mua điện thoại kèm theo số điện thoại, D dùng sim rác liên lạc qua số điện thoại trên bài đăng. Qua trao đổi, người này đồng ý mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A71 và hẹn D đến vòng xuyến G, thành phố H để mua bán. Sáng ngày 29/4/2020, D và Vân A trả phòng nghỉ, Vân A đi về nhà, D một mình điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius không gắn BKS xuống thành phố H bán điện thoại. Khoảng 20h ngày 29/4/2020, D đến vòng xuyến G, thành phố H thì gặp một người nam giới (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ). Người này kiểm tra chiếc điện thoại Samsung Galaxy A71 và trả D 4.000.000đ, D đồng ý. Sau khi nhận tiền, D vứt luôn chiếc sim rác dùng để giao dịch mua bán điện thoại và điều khiển xe về H. Số tiền bán điện thoại D đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 06/5/2020, anh Phạm Đình T có đơn trình báo, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T điều tra, làm rõ.

Ngày 07/05/2020, anh Nguyễn Văn N, hàng xóm nhà anh T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an huyện T 01 đĩa DVD chứa dữ liệu trích xuất từ camera an ninh ghi lại vụ việc trộm cắp tài sản nêu trên để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 11/5/2020, Ngô Đức D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an huyện T 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 89L1 - 21444; 01 điện thoại di động Iphone 7; 01 áo dài tay, 01 mũ lưỡi trai, 01 khẩu trang, 01 đôi dép quai hậu, 01 quần bò, 01 ví giả da là đồ vật, phương tiện D sử dụng khi đi trộm cắp tài sản ngày 28/4/2020, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 289/KL-HĐĐG ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện T (định giá qua hồ sơ), kết luận: *Giá trị của tài sản là 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm nghìn đồng).*

Tại bản kết luận số 1223/KLGĐ ngày 30/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V kết luận: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong 02 tệp tin video gửi giám định”.*

Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A71 là tài sản hợp pháp của anh Phạm Đình T bị Ngô Đức D trộm cắp, bán cho 01 người nam giới không rõ lai lịch, Cơ quan điều tra không thu giữ được. Anh T yêu cầu Ngô Đức D bồi thường giá trị chiếc điện thoại Samsung Galaxy A71 theo kết luận định giá là 6.500.000đ. Ngày 20/7/2020, anh Ngô Xuân C, là anh trai D đã bồi thường cho anh T 6.500.000đ, sau khi nhận tiền, anh T không yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với D.

Đối với chị Đinh Thị Vân A là bạn gái của D và chị Lê Thị T là quản lý nhà nghỉ N, không biết việc Ngô Đức D đã trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý.

Đối với người nam giới đã mua chiếc điện thoại Samsung A71, D không biết tên tuổi, địa chỉ, không nhớ số điện thoại liên lạc của người này; chiếc sim rác dùng để liên lạc với người này, khi mua bán xong điện thoại, D đã vứt bỏ, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 89L1 – 214.44 là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Đức H cho D mượn làm phương tiện đi lại, anh không biết D sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Do vậy, Cơ quan điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý đối với anh H.

Đối với 02 sim trong chiếc điện thoại Samsung A71 của anh Phạm Đình T, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho D chỉ dẫn đến địa điểm vứt 02 chiếc sim trong điện thoại trên nhưng không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 đĩa DVD được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V hoàn trả theo kết luận giám định có lưu trữ hình ảnh video phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của Ngô Đức D nên cần lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSTĐ ngày 27/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh V đã truy tố Ngô Đức D về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị tuyên bố bị cáo Ngô Đức D phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, phạt: Ngô Đức D từ 08 tháng đến 11 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm tù tại bản án số 33/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 năm 08 tháng đến 01 năm 11 tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 06/3/2018 đến ngày 22/6/2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/5/2020. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Ngô Đức D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ngô Đức D thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 12 giờ 00' ngày 28/4/2020, D một mình điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius đến cửa hàng bán đồ hải sản của gia đình anh Phạm Đình T ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện T, quan sát thấy cửa mở và không có người, D dựng xe ở vỉa hè trước cửa hàng rồi đi vào trong nhà. D cầm chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A71 đang ở cuối giường đúc vào túi quần bên phải rồi quay ra điều khiển xe đi theo đường tỉnh lộ 302 hướng từ thị trấn Đ đi xã T.

[3] Hành vi của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “1) Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Công an huyện M, tỉnh H ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; có một tiền án bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội Trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà còn phạm tội trong thời gian thử thách của án treo. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù và tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại bản án số 33/2018/HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung nhưng được trừ thời gian bị cáo đã tạm giam từ ngày 06/3/2018 đến ngày 22/6/2018 theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án về tội: Trộm cắp tài sản, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo đã có thời gian phục vụ trong quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và không có thu nhập nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận ngày 20/7/2020, anh Ngô Xuân C là anh trai bị cáo đã bồi thường cho anh Phạm Đình T số tiền 6.500.000đ, sau khi nhận số tiền trên, anh T không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với D.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô Yamaha Sirius BKS 89L1 – 214.44 của anh Đỗ Đức H cho D mượn làm phương tiện đi lại, anh không biết D sử dụng xe đi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần trả lại xe cho anh Đỗ Đức H.

Đối với 01 áo dài tay, 01 mũ lưỡi trai, 01 khẩu trang, 01 đôi dép quai hậu, 01 quần bò, 01 ví giả da đồ dùng cá nhân D sử dụng đi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng, D không yêu cầu, đề nghị gì nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại Iphone 7 là tài sản của D đã sử dụng để liên lạc mua bán tài sản trộm cắp, cần tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo Ngô Đức D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, Điều 7 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt: Ngô Đức D 08 (tám) tháng tù; tổng hợp với 01 (một) năm tù tại bản án số 33/2018/ HSST ngày 22/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh H; buộc Ngô Đức D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 06/3/2018 đến ngày 22/6/2018, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/5/2020).

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo dài tay, 01 mũ lưỡi trai, 01 khẩu trang, 01 đôi dép quai hậu, 01 quần bò, 01 ví giả da không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone 7 của Ngô Đức D sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại anh Đỗ Đức H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 89L1 – 214.44.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/8/2020).

**4.** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Ngô Đức D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5.** Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Trại TG CA tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo, DS;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Song Lưu**